

THERAVĀDA

ĐẠO PHẬT THÍCH CA

ANĀTHAPINDI KOVĀDASŪTRA

CẤP - CÔ - ĐỘC

KHUYẾN DỤ KINH



VĀNSARAKKHITA BHIKKHU

HỘ-TÔNG TỶ-KHƯU

Phật-lich 2500

DƯƠNG LỊCH 1956

TỰ A

Nhận thấy bài pháp « Cấ-p-cô-Độc khuyến dụ kinh » có sự cần-thiết đặc biệt, chúng tôi dịch ra quốc văn với mục đích giúp cho hạng sơ cơ học Phật thành tâm.mộ đạo.

Nên nhìn nhận rằng : trong cơn trọng bệnh, chúng ta rất khó chịu với những điều đau đớn, nên chi, thường hay rên siết, đến nỗi hôn mê, không nhớ được câu niệm Phật, như thế ắt phải sa trong 4 ác đạo, không sai. Xem coi, như ông Cấ-p-cô-Độc là bậc thánh nhân mà cũng còn kêu rêu than khổ trong giờ hấp-hối, phương chi, chúng ta là kẻ phàm nhân.

Bài kinh này dạy chúng ta phải học tập kỹ-

càng, rồi trong mỗi đêm, sau khi ngồi thiền, nhứt là trong cơn bệnh nặng, chú tâm quán tưởng « 10 phép luyện tập », hẳn sẽ thấy phát tâm phi lạc, có thể làm cho bệnh hoạn được thuyên giảm, nếu phải chết, nhứt định sẽ thọ sanh trong nhân cảnh.

Xét đoán, thấy bài kinh này rất có giá trị, chư quý : Thiện Nam, tín Nữ chùa Bửu-Quang Thủ-đức xin xuất bản để làm việc pháp thí chỉ mong cho chúng sinh khỏi khổ được vui.

Vansarakkhita Bhikkhu

Hộ-tông tự-khưu

GIẢI VỀ CÁI PHÁP NÊN SUY NGHĨ TRONG CƠN BỆNH NẶNG

NAMATTHU RATANATTAYASSA

Khi mang bệnh nặng, chúng ta nên nghĩ đến cái chi ? Trong lúc đó, chúng ta có rất nhiều ý tưởng, như nhớ đến của cải, con, vợ, thân-quyến, bố thí, trì giới, tham thiền hoặc các điều lành khác. Những cái đó, không có thể chữa sửa sự khổ của chúng ta được chơn chánh ; một ít pháp làm cho cái khổ càng tăng gia, là sự xét nghĩ đến con, vợ, của-cải. Về phần niệm sự bố thí, trì giới, tham thiền hoặc các điều tốt của kẻ khác, có lẽ làm cho tiêu diệt sự khổ được, song cũng chưa hay bằng các pháp sẽ giải tiếp sau đây.

Xin chư Phật-tử hãy niệm tưởng như vậy :

*Phật ngôn : Evamne sutam ekam samayam
bhagavā sāvathīyam viharati jetavane anātha-*

pindikassa ārame v. v. sādhu sādhu Ananda
yāvakaṭam kho Ananda takkāya paṭṭabbam
anuṭṭappattam tayā anāthapindiko so devaputta
nānno.

Dịch : tôi là Ananda, đã được nghe như
vầy : một thuở nọ, đức Thế-Tôn ngự tại Kỳ-viên-
tịnh-xá, gần kinh đô Savatthī. Thuở đó, ông triệu
phủ Cấp-cô-Độc mang trọng bệnh, phải chịu sự
đau đớn nặng-nề, có cho một người nam đi vào
bach cho Phật rõ, rồi xin thỉnh đức Xá-lợi-Phất
(Sarīputtathera), Đức Xá - lợi - Phất và đức
Ananda cũng có đến viếng và hỏi về tình trạng
chứng bệnh của ông ra sao ? Ông Cấp-cô-Độc
trình bày rằng : gió siết đầu tôi như bị người xoay
bằng khoan, hoặc mắc phải kẻ niền đầu bằng dây
mây ; gió thất-chặt dữ-dội bụng tôi, như bị người
thái bằng dao ; thân thể, tứ chi của tôi nóng như
bị nằm trên lò than đỏ và bạch rằng : tôi đau
khổ rất nặng nề.

— Đức Xá-lợi-Phất an ủy rằng : Vì thế, ông triệu phú này ! ông phải luyện tập suy nghĩ như vậy :

— 10 Phép luyện tập.

1.— Ta không giữ vững mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, tâm, thần thức nương mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, tâm mới không có đến ta, như thế ;

2.— Ông nên nhận rằng : ta không giữ vững sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp-giới, thì sự hiểu biết do ở sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp-giới mới không có đến ta, như vậy ;

3.— Phải suy nghĩ rằng : ta không giữ vững sự nhận theo mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, tâm thì sự biết được phát sanh trong đường mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, tâm mới không có đến ta, như thế ;

4.— Ta không giữ vững sự tiếp xúc trong đường mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, tâm, thì điều hiểu biết tùy ở tâm tiếp xúc trong đường mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, tâm mới không có đến ta, như vậy :

5. — Phải niệm rằng : ta không giữ vững cái thọ phát sanh theo sự tiếp xúc trong đường mắt, tai, mũi, lưỡi dựa vào cái thọ phát sanh vì sự tiếp xúc trong mắt, tai, mũi lưỡi, thân, tâm, sự biết rõ mới không có đến ta, như thế ;

6. — Ta không giữ vững đất, nước, lửa, gió, hư-không, thức, thì sự nhận theo đất, nước, lửa, gió, hư-không, thức, mới không có đến ta, như vậy ;

7. — Ta không giữ vững : sắc, thọ, tưởng, hành, thức thì sự hiểu biết dính-dáng vào sắc thọ tưởng hành thức mới không có đến ta, như thế ;

7. — Ta không giữ vững, ākāsānāncāyatana
hư-không vô biên thiền, vinnānāncāya-
tana thức vô biên thiền, ākīncannāyatana
vô hữu sở thiền, nevasannānāsannāya-
tana phi phi tưởng thiền, thì sự phân
biệt mới không có đến ta, như thế ;

9. — Ta không giữ vững thế gian

này và thế giới khác thì sự hiểu biết dựa vào cõi đời này và đời khác, mới không có đến ta, như vậy ;

10. — Tất cả cái chi mà ta đã thấy, đã nghe, đã rõ, đã hiểu, đã tìm tòi, đã trải đi bằng tâm, những cái đó, ta cũng không giữ vững thì sự nhận thức tùy ở các cái đó, mới không có đến ta, như thế.

Này ông triệu phú ! ông nên luyện tập, tưởng niệm như đã giải đó.

Khi đức Xá-lợi-Phất giảng dạy xong, ông triệu phú Cấp-cô-Độc bèn khóc òa. Nhân khi đó Đức Ananda hỏi : ông Triệu-Phú này ! ông còn quyến luyện chăng ? Còn đắm chìm chăng ?

— Bạch, tôi không còn quyến luyện, không còn đắm chìm, nhưng tôi đã vào hầu Phật và chư Đại-Đức Tỳ-Khưu lâu rồi mà tôi chưa từng được nghe các pháp như thế, đâu.

— Nầy, ông triệu phú ! Các pháp đó, tự nhiên, không rỏ rệt đến hạng cư sĩ, chỉ minh bạch đến bậc xuất gia thôi.

— Tôi cầu xin đức Xá-lợi-Phất cho các pháp ấy rỏ rệt đến chúng cư sĩ với, vì trong chư thiện tín cũng có người ít phiền não, hạng này ắt sẽ bất hạnh, nếu họ không được nghe pháp như thế.

Sau khi đức Xá-lợi-Phất và đức Ananda từ giả trở về, ông triệu-phú Cấp-cô-Độc mệnh chung, đi thọ sanh trong cung trời Đâu-xuất-đà (Dusita) thành một vị trời anāthapimdikadeva-putta. Vào lúc nửa đêm, vị trời đó xuống đánh lễ Phật, tán dương công đức chư tăng rồi tỏ lời hoan hỉ Kỳ-viên tịnh-xá mà mình đã tạo và bạch như vậy :

Người, tự nhiên, được trong sạch, bằng sự :

1^o) hành vi

2^o) hiểu biết

3^o) nghe pháp

4^o) trì giới

Chẳng phải tinh khiết do ở dòng dõi hoặc của cải. Nhân đó, bậc trí-tuệ, khi đã nhận thấy điều lợi ích của mình, nên chọn lựa, dò xét, điều tra, sưu tầm cái pháp cho chơn chánh rồi thực-hành theo mới trở nên tinh khiết được. Bạch như thế, rồi bái biệt.

Xin chư Phật-tử hãy lưu ý đến cái pháp nên suy nghĩ, đáng niệm tưởng, trong giờ mang bệnh nặng, nghĩa là trong lúc trọng bệnh phải tưởng nhớ như đã giải đó, cho đến khi, không còn nhận biết cái chi là của ta, cho rõ rằng tất cả muôn loài cũng chẳng phải của ta.

Cho nên, khi còn mạnh khỏe, phải tập tưởng rằng : mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, tâm

chẳng phải của ta ; sắc, thính, hương, vị, xúc.
Pháp-giới cũng chẳng phải của ta :

Sự nhận thức trong đường mắt, tai, mũi,
lưỡi, thân, tâm cũng chẳng phải của ta ;

Sự tiếp xúc trong đường mắt, tai, mũi, lưỡi,
thân, tâm cũng chẳng phải của ta ;

Cái thọ phát sanh bởi sự tiếp xúc trong
đường mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, tâm cũng
chẳng phải của ta ;

Đất, nước, lửa gió, hư-không, thức, cũng
chẳng phải của ta ;

Sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng
phải của ta ;

Thế gian này, thế giới khác cũng chẳng
phải của ta ;

Cái mà ta đã thấy, đã nghe, đã hiểu, đã
nhận biết, đã tìm tòi, đã suy nghĩ cũng chẳng

phải của ta, cả thầy. Phải tập niệm tưởng, duy trì như thế, cho quen. Trong giờ trong bệnh, nhớ nghĩ đến, không cho cảm giác sự khổ, rồi tâm cũng sẽ trong sáng, an lạc, mát-mẻ, làm cho bệnh hoạn phải tiêu-tan, mau lẹ, nếu phải chết, nhứt định sẽ được sinh trong cõi vui (cõi trời hoặc người) như ông Cấp-cô-Độc vậy.

— Dứt Cấp-cô-Độc khuyến dụ kinh —

SAMVEJANIYA GATHĀ

KỆ ĐỘNG TÂM

xxx

1') Na tattha hatthīnam bhūmi na rathānam
na pattiya na cāpi mantayuddhena sakkā jetum
dhanena vā tasmā hi paṇḍito poso sampassam
hatthamattano buddhe dhamme ca sanghe ca
dhīrosaddham nivesa ye yo dhammacārī kāyena
vācāya da cetasā idheva nam pasamsanti pecca
sagge pamodati.

— Tất cả chúng sanh không có thể chiến đấu với tử thần được, vì sự tranh đấu ấy chẳng phải là khả năng của voi binh, chẳng phải là khả năng của xa binh, chẳng phải là khả năng của bộ binh, hoặc dùng bùa chú hay của cải để chiến thắng được. Cho nên bậc trí tuệ, khi đã thấu rõ điều lợi ích của mình cần phải làm cho phát sanh sự tín ngưỡng vững chắc trong Đức Phật, Đức Pháp và Đức Tăng. Vì người có thân, khẩu và ý trong sạch, trong thế-gian này, hằng được các đấng hiển-minh ngợi-khen vô cùng, đến khi mệnh chung, hẳn được an vui trong cõi thiên-đường.

XXX

2.) Shbbe sattā marissanti maraṇantam hi
 jīvitam yathākammam gamissanti punṇapāpapha-
 lūpagā nirayam pāpakammantā punṇakammā ca
 sugatim tasmā kareyya kalyāṇam nicayam sam-

parāyikam punnāni paralokasmim patitthā honti
pāṇinam.

Tất cả chúng sanh chỉ sẵn dành để chịu
chết đều nhau, vì sanh mệnh chúng sanh chỉ có
sự chết là nơi cuối cùng.

Tất cả chúng sanh toàn phải nhận lấy quả
phước và quả tội vừa với cái nghiệp của mình
đã tạo, rồi đi thọ sanh trong kiếp sau. Chúng sanh
nào, làm nghiệp dữ, phải chịu khổ trong địa-ngục ;
chúng sanh nào, gây việc lành, được thọ vui trong
nhàn cảnh. Nhân đó, người đời cần phải hối hả
làm việc phước đức mà bậc trí - tuệ hằng thân
thiếu, ngỗ hầu làm của để dành, dính theo trong
đời vị-lai. Vì các điều hạnh phúc là nơi nương
nhờ của khắp cả chúng sanh trong ngày tương lai.

x^xx

3.) Upaniyati jīvitamappamāyum jarūpanī.

tassa na santi tānā etam bhayam marane pekkha
māno punnāni kayirātha sukhāvahāni.

— Tuổi thọ của chúng sanh rất ít, cái già
hằng dẫn đi tìm cái chết ; chúng sanh bị sự già
dẫn đi tìm sự chết rồi, chẳng có chi làm nơi nương
nờ được cả. Nếu người đời đã thấy điều kinh sợ
trong sự chết như thế, chỉ nên chuyên cần làm
những phước thiện là các điều lành, nó sẽ đem sự
an vui đến cho.

Accenti kālā tarayanti rattiyo vayogunā anu-
pubbam jahanti etam bhayam marane pekkha
māno punnāni kayirātha sukhāvahāni.

— Các thì giờ chỉ thoáng qua, ngày và đêm
hằng thắm thoát, thời gian của các niên cấp (1)
chỉ hao mòn thì lẩn, nếu người đời được xem thấy
sự chết trong niên cấp như thế, cần phải cố gắng làm
các việc phước đức, nó sẽ đem sự an vui đến cho

(1) Niên cấp là : ấu niên, trung niên, lão niên.

4') Upanīyati loko adhuvo atāno loko ana
bhissaro assako loko sabbam pahāya gamanīyam
ūno loko attito tanhādāso.

— Chúng sanh không bền vững lâu dài, sự
già hăng dần tìm sự bịnh, sự bịnh hay dần tìm sự
chết. Chúng sanh không có chi cấm-ngăn, đón
ngừa được, chẳng có ai cứu giúp, gìn giữ được.
Chúng sanh, tự nhiên, có sự thiếu thốn, không
biết no đủ, toàn là nô-lệ của lòng ham-muốn.

x^xx

5') Sabbe sattā maranti na marimsu ca
marissare tathevāham marassāmi natthi me ettha
samsayo.

— Tất cả chúng sanh mới chết hiện tại hoặc
đã chết qua rồi, hoặc sẽ chết trong ngày vị-lai,
thế nào, ta đây ắt sẽ chết, như thế, không sai. Tâm
nghĩ-ngờ trong sự chết ấy, chẳng có đến ta đâu.

x^xx

6.) Animittamanannātam maccānam idha
jīvitam kasiraṅca parittan ca taṅca dukkheṇa
samyuttam.

— Sanh mạng của chúng sanh trong thế
gian này, chẳng bao giờ tìm người phân biệt
cho biết được : « Ta phải sống hết thời gian,
chừng này hoặc chừng ấy đâu, và sự sống còn,
càng cực nhọc, càng vất-vỏi, có cả sự khổ (nhiều
thứ) nữa.

x^xx

7.) Na hi so upakkamo atthi yena jātā na
miyyare jarampi patvā maraṇam evaṃ dhammā
hi pānino.

— Tất cả chúng sanh đã sanh ra rồi, ngăn-
ngừa không cho chết bằng sự tinh-tấn nào, sự
tinh-tấn ấy chẳng có đâu (dẫu chúng sanh cầu
khẩn rằng « Đừng cho chết, hoặc chờ đến già sẽ
chết » như thế, cũng chẳng đặng.) Vì, tất cả

chúng sanh, tự nhiên phải chịu sự già và sự chết, là thường sự.

x^xx

8.) Yathāpi kumbhakārassa katā mattika-
bhājanā sabbe bhedaparīyantā evam maccāna
jvīitam.

— Các thứ đồ đựng mà thợ gốm đã làm
rồi, toàn có sự lủng bể, trong nơi cuối cùng, cả
thầy, thế nào, sự sống của tất cả chúng sanh
(cũng đều có sự chết đón chờ phía trước),
cũng như thế ấy.

x^xx

9.) Daharā ca mahantā ca yebālā yesapan-
ditā sabbe maccuvasam yanti sabbe maccūparāy
anā.

— Tất cả chúng sanh, dầu trẻ hay già, ngu
hoặc trí (tất cả chúng sanh ấy) đều mất trong
quyền lực của sự chết, cả thầy.

10') Jīvitam byādhi kālo ca dehanikkhepa-
nam gati pañcete jīvalokasmini animittā na nāyare.

— Sanh mệnh là mạng sống của chúng sanh, bệnh là sự đau ốm của chúng sanh, thì giờ nhứt định chắc sự chết của chúng, nơi mà chúng sanh phải chết, cõi mà chúng sanh phải đi đầu thai trong ngày tương lai, tất cả năm đều ấy, chẳng có một ai, trong thế gian, biết chắc được.

x^xx

11') Nasanti puttā tānāya na pitā napi
bandhavā antakenā thipannassa natthinātīsutāna-
taetamathavasam natvā panditosila samvuto
nibbānagamanam maggam khippameva visodhaye.

— Người bị sự chết đàn-áp rồi, các con đến phòng ngừa cũng chẳng dặng, cha mẹ đến ngăn cấm cũng chẳng dặng. Sự đề phòng của tất cả thân quyến chẳng có khả năng đâu. Cho nên, bậc trí-tuệ, khi đã được biết quyền lực điều lợi

ích là sự trì giới rồi, cần phải ức chế, gìn giữ giới-luật, cần phải luyện tập đạo tâm để đi đến Niết-bàn cho mau chóng, không nên hứa hẹn dẫu.

12.) Tam vinā nānato dukkham na hoti na ca antato dukkhahetuniyāmena iti saccam

— Cái khổ chẳng phải phát sanh vì nguyên nhân nào khác, ngoài lòng ham muốn, cái khổ ấy hẳn, chỉ phát sanh do lòng ham muốn, thôi. Cho nên, đức Thế-Tôn có giảng rằng : « Lòng ham muốn tức là cái sanh khổ » vậy.

x^xx

13.) Nānā nibbānato santi santam na ca na tam yato santabhāvaniyā mena tato saccami-dam matam.

— Các đức khác, ngoài Niết-bàn chẳng phải là pháp diệt khổ được Niết-bàn chính là cái pháp diệt khổ, đặng. Có ấy, đức Thế-Tôn có

giải rằng : « Niết-bàn là một điều thực, đúng theo trạng thái diệt khổ được. »

x^xx

14') Maggā añnam na niyyānam aniyyāno na cāpi so acchanīyyānabhāvattā itisosaccasammato.

— Các đức khác, ngoài đạo (bát chánh) chẳng phải là phương-tiện dẫn chúng sanh ra khỏi khổ được. Chỉ có đạo (bát chánh) này thôi, mới là một phương pháp có thể đưa chúng sanh ra khỏi khổ. Nhân đó, đức Thế-Tôn mới giảng rằng : « đạo (bát-chánh) ấy chỉ danh là một điều thực, vì là một phương pháp dẫn chúng sanh ra khỏi khổ được. »

x^xx

15') Sabbe sankhārā aniccati yadā paññāya passati atha nibbindati dukkhe esa maggo visuddhiyā.

— (Nếu người đời) được quán tưởng thấy rõ bằng trí-tuệ rằng : « Tất cả tập-hợp toàn là không thường » như thế, trong giờ nào, chắc sẽ chán nản, lánh khỏi cái khổ trong giờ ấy. Đó là con đường của sự trong sạch cao thượng.

x^xx

16.) Sabbe sankhārā dukkhāti yadā ^{1.} pannāya passati atha nibbindati dukkhe esa maggo visuddhiyā.

— (Nếu người đời) được quán tưởng thấy rõ bằng trí-tuệ rằng : « Tất cả tập-hợp toàn là khổ. » như thế, trong giờ nào, chắc sẽ chán nản, lánh khỏi cái khổ trong giờ ấy. Đó là con đường của sự trong sạch cao thượng.

x^xx

17.) Sabbe dhammā anattāti yadā ^{2.} pannāya passati atha nibbindati dukkhe esa maggo visuddhiyā.

Nếu người đời, được quán tưởng thấy rõ bằng trí-tuệ rằng « tất cả các pháp chẳng phải của ta » như thế, trong giờ nào, chắc sẽ chán nản, lạnh khỏi cái khổ trong giờ ấy ; đó là con đường trong sạch cao thượng.

x^xx

Aniccā vata sankhārā upādavaya dhammino
uppajjitvā nirujjhanti tesam vūpasamo sukho.

Tất cả những tập-hợp không thường đâu, sinh lên và diệt lại là tự nhiên ; bao giờ sinh lên rồi cũng diệt lại ; sự đình-chỉ của các tập-hợp ấy mới là yên vui,

- DỨT -